

Số: 3270 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện
không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về phiên họp chính thức thường kỳ tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 204/TTr-SXD ngày 31 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục 10 thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố Hải Phòng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng (*Chi tiết có Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố xây dựng quy trình điện tử để tiếp nhận hồ sơ,

trả kết giải quyết thủ tục hành chính đối với 10 thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, chính xác, đồng bộ, thống nhất, đúng quy định trong phạm vi toàn thành phố.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí, hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi trả phí dịch vụ luân chuyển hồ sơ giấy từ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã đến các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trả kết quả giải quyết đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

4. Thời gian hoàn thành và áp dụng kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các LĐ VP UBND TP;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình HP;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Công Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, N.T.An.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả
I	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy		
1.	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
2.	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
3.	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
4.	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
II	Lĩnh vực hoạt động xây dựng		
5.	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
6.	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2053/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm trên
địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Phòng tại Tờ trình số 161/TTr-SXD ngày 26/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm trên địa bàn thành phố Hải Phòng. (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục, nội dung và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này.

2. Văn phòng UBND thành phố cập nhật, đăng tải công khai, kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định;

3. Sở Khoa học và Công nghệ đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu thủ tục hành chính tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01/7/2025**.

Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm có liên quan được công bố trước đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ XD;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Trung tâm báo chí và truyền thông TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, XDGTCT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC5.

KT. CHỦ TỊCH**PHÓ CHỦ TỊCH****Hoàng Minh Cường**

II. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (12 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là "Không quy định")	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
1	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui	03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính	Không quy định	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết	Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019; Nghị định số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
		chơi, giải trí dưới nước lần đầu		công cấp xã			quả	19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
2	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019; Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
3	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng tiên hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019; Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
4	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	02 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019; Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là "Không quy định")	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
5	2.001217	Đóng, không cho hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, xác được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc để quan sát	02 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019; Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
6	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019; Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là "Không quy định")	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
		không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát						Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
7	1.009452	Thỏa thuận thống số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 28/01/2024 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là "Không quy định")	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
								quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
8	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 28/01/2024 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
9	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	100.000	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 28/01/2024 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là "Không quy định")	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
								quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016
10	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thùy nội địa phục vụ thi công công trình chính	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	100.000	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 28/01/2024 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là "Không quy định")	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
11	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	100.000	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 28/01/2024 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016
12	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Không quá 02 (hai) giờ làm việc, kể từ khi nhận đủ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/201			Luật Giao thông đường thủy; Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 và Thông tư số 248/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính



TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là "Không quy định")	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp	Căn cứ pháp lý
			các giấy tờ hợp lệ theo quy định.		6 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Dịch vụ công trực tuyến Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2171** /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **26** tháng **6** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 44/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 361/TTr-SNNMT ngày 26/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thay thế số thứ tự 9 ý III, mục B - Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; thay thế toàn bộ IV mục C - Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện tại Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực biển và hải đảo; danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, địa chất và khoáng sản, thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xây dựng, hoàn thiện các quy trình nội bộ thực hiện các thủ tục hành chính tại Điều 1; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP; Bộ NN&MT;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TTTU; TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PVP UBND TP;
- TT BC&TT TP HP, CĐ ANHP;
- Các Phòng: KSTTHC, NNTN&MT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường

3. Thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã (03 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính		
I. Lĩnh vực thủy sản (03 TTHC)										
1	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- 02 ngày công khai	Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017.	

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính		
			phương án - 33 ngày thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần thiết) và trình CT UBND cấp xã quyết định	chính công cấp xã				kết quả	- Các Nghị định: số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025.	
2	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)		Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017. - Các Nghị định: số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025.	

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính		
		Đối với trường hợp đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng	05 ngày làm việc							
		Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	- 02 ngày công khai phương án - 33 ngày thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần thiết) và trình CT UBND cấp xã quyết định							

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính		
3	1.004478	Công bố mở cảng cá loại III	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017. - Các Nghị định: số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025.	



TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính		
		Đối với trường hợp đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng	05 ngày làm việc							
		Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	- 02 ngày công khai phương án - 33 ngày thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần thiết) và trình CT UBND cấp xã quyết định							

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2329/QĐ - UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực công thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục, hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3152/TT-SCT ngày 26/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực công thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương tổ chức thực hiện công khai Danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực công thương được quy định tại Quyết định này; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường,

xã, đặc khu trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ Công Thương;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, XDGTCT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC4.



Hoàng Minh Cường

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Công nghiệp địa phương	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Công nghiệp tiêu dùng	Ủy ban nhân dân cấp xã
3	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Công nghiệp tiêu dùng	Ủy ban nhân dân cấp xã
4	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Công nghiệp tiêu dùng	Ủy ban nhân dân cấp xã

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2199/QĐ - UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực công thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục, hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương: số 628/QĐ-BCT ngày 07/3/2025 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025, số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3152/TT-SCT ngày 26/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực công thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương tổ chức thực hiện công khai Danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực công thương được quy định tại Quyết định này; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ Công Thương;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, XDGTCT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường

TRƯỞNG TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

13

1	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý	Ngهی định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
2	2.001384	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Ngهی định 114/2028/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Ngهی định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
3	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí	Ngهی định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
4	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí	Ngهی định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
5	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí	Ngهی định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
6	2.001240	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Ngهی định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
7	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	Ngهی định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
8	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	Ngهی định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
9	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	Ngهی định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
10	2.000620	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Ngهی định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
11	2.000615	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Ngهی định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

12	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Luật Thủy lợi năm 2017 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
13	1.012569	Thu hồi tài sản kết hạ tầng chợ	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước quản lý đầu tư	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BẠI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Tên văn bản VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
1.	1.000473	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
2.	2.002744	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
3.	2.00745	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
4.	2.000746	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

5.	2.000599	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
----	----------	---	--------------------------------	---

THỦ LƯU
TRƯỞNG
TỈNH